

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24/4/2020

*“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung giữa chị N và anh H”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Ngân

2. Ông Nguyễn Văn Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồ Thu -Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/2019/TLST–HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 và thông báo về thay đổi thời gian xét xử số 17/TB-TA ngày 24 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N sinh năm 1981

ĐKHKT: Tổ A, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ B, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Bùi Huy H sinh năm 1981

Nơi cư trú: Tổ A, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt các đương sự)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Huy H tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C vào ngày 15/4/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh H. Cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận đến tháng 6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 7/2019 anh H đã đuổi chị về nhà bố mẹ đẻ ở Tổ B, thị trấn C sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, chị xin ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Huy D sinh ngày 07/7/2008 và Bùi Ngọc Msinh ngày 14/5/2016. Ly hôn, chị nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Ngọc M, còn anh H trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Huy D, chị và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện tại chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Huy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về thời gian, địa điểm, hoàn cảnh kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị N đã trình bày là đúng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc hòa thuận đến đầu tháng 5/2019 (âm lịch) thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến giữa tháng 5/2019 chị N đã về nhà bố mẹ đẻ ở Tổ B, thị trấn C sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị N có đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị N vẫn còn anh không đồng ý ly hôn với chị N nhưng nếu chị N một mực xin ly hôn thì anh cũng phải đồng ý.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị N đã trình bày, ly hôn anh nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh với cơ sở Tổ A và Tổ B và Hội phụ nữ thị trấn C thấy: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Huy H là vợ chồng, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể của vợ chồng cơ sở không biết, chỉ biết từ tháng 7/2019 chị N đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, cơ sở đã nhiều lần động viên khuyên bảo để chị N về đoàn tụ với anh H nhưng không có kết quả. Chị N và anh H có 02 con chung là Bùi Huy D sinh ngày 07/7/2008 và Bùi Ngọc M sinh ngày 14/5/2016, hiện cả hai con đang ở với anh H, nhưng chị N thường xuyên đưa đón các con về ở cùng, chị N và anh H đều chăm sóc con rất chu đáo. Ở địa phương chị N làm công nhân, có công việc và thu nhập ổn định, có thời gian để chăm sóc các con, còn anh H lao động tự do và ở cùng với mẹ đẻ - bà Dương Thị C, bà C là cán bộ hưu trí, hàng tháng bà C có lương hưu nên bà C cùng phụ giúp anh H để chăm sóc các con chung những lúc anh H vắng nhà thì bà C là người thay anh H chăm sóc các con. Hiện tại các con của anh chị vẫn phát triển bình thường phù hợp với lứa tuổi. Về tài sản chung cơ sở không biết rõ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Huy H; giao con chung Bùi Huy D sinh ngày 07/7/2008 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Bùi Ngọc M sinh ngày 14/5/2016 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chị N và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền đi lại trông nom và giáo dục con chung; về tài sản: chị N và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị N nhận chịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị N khởi kiện ly hôn, nuôi con chung với anh Bùi Huy H, do anh H là bị đơn cư trú tại Tổ A, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên TAND huyện Q, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Huy H xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình cấp đăng ký kết hôn số 22 ngày 15/4/2007 là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc hòa thuận đến tháng 6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường xuyên xảy ra xô xát cãi vã, mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 7/2019 chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, mặc dù cơ sở Tổ A và Tổ B thị trấn C đã động viên để chị N về chung sống với anh H nhưng không có kết quả. Nay chị N có đơn xin ly hôn, anh H muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu chị N một mực xin ly hôn thì anh cũng phải đồng ý. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị N và anh H đều thống nhất thuận tình ly hôn, mặt khác trong suốt quá trình giải quyết vụ án đến nay vợ chồng vẫn tiếp tục ly thân, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn không đạt được, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử cho chị N và anh H thuận tình ly hôn với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Huy H có 02 con chung là Bùi Huy D sinh ngày 07/7/2008 và Bùi Ngọc M sinh ngày 14/5/2016. Ly hôn, chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Ngọc Minh, chị đề anh H trực tiếp

nuôi dưỡng con chung Bùi Huy D, chị và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Còn anh H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng cho con. Xét thấy nguyện vọng nuôi con chung của anh chị là chính đáng, mặc dù cả hai con chung đang ở với anh H, nhưng từ khi vợ chồng ly thân chị N vẫn thường xuyên đi lại trông nom, chăm sóc con chung, thỉnh thoảng chị N cũng đưa đón các con về ở cùng, cả chị N và anh H chăm sóc các con rất chu đáo và đều có điều kiện nuôi con như nhau. Cháu Bùi Huy D có nguyện vọng được ở với anh H, hơn nữa cháu Bùi Huy D giới tính nam cần được sự quan tâm, chăm sóc dạy dỗ, chỉ bảo trực tiếp của người cha, còn cháu Bùi Ngọc M giới tính nữ lại đang trong độ tuổi cần sự quan tâm chăm sóc đặc biệt của người mẹ nên cần giao con chung Bùi Huy D cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Bùi Ngọc M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Huy H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Huy H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Huy H được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Xử giao con chung Bùi Huy D sinh ngày 07/7/2008 cho anh Bùi Huy H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Bùi Ngọc M sinh ngày 14/5/2016 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị N và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Huy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N nhận chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu số

0004224 ngày 09 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q được chuyển thành tiền án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Huy H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- UBND thị trấn C, h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)